

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 04-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Công Thanh;

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với;

- Bị cáo Cao Thị Thanh N, sinh ngày 09/02/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện, thời hạn 12 tháng; tạm giữ: Ngày 20/10/2019; tạm giam: Ngày 21/10/2019.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Huỳnh L, sinh năm 2000, có mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Phạm Hữu N, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thị Bích T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị C, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị Thanh N là người nghiện ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2019 đến tháng 05/2019, N đã thực hiện 02 hành vi phạm tội trên địa bàn huyện T và huyện T, cụ thể như sau:

Vào ngày 15/3/2019, Cao Thị Thanh N đến thuê phòng số 8 nhà nghỉ T thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nghỉ ngơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày N hỏi mượn điện thoại di động của anh Đặng Huỳnh L, là nhân viên quản lý nhà nghỉ để gọi điện cho bạn, anh L đồng ý và cho N mượn điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen. Sau khi N gọi điện thoại xong thì vẫn để trong phòng nghe nhạc, khi đó anh L bận công việc nên chưa đòi điện thoại. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh L, N đi ra ngoài đón xe ôm đến tiệm mua bán điện thoại di động N thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và cầm điện thoại của anh Lg với giá 2.000.000đồng. N quay về nhà nghỉ T nằm nghỉ, đến khoảng 18 giờ cùng ngày N tiếp tục đón xe ôm đến tiệm mua bán điện thoại “N” để bán luôn điện thoại mà N đã cầm, tiệm điện thoại mua với giá 2.500.000đồng N đồng ý bán và nhận thêm 500.000đồng. Sau khi bán điện thoại, N tiếp tục quay về nhà nghỉ T nằm nghỉ đến khoảng 01 giờ ngày 16/3/2019 N rời khỏi nhà nghỉ T. Lúc này anh L tìm gặp N để đòi lại điện thoại thì N hứa hẹn sẽ chuộc lại hoặc mua lại điện thoại khác trả cho L thì L đồng ý, nhưng sau đó nhiều lần L gặp N mà N vẫn cứ hứa hẹn không khắc phục lại cho L nên L trình báo cơ quan Công an giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 63/KL-ĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO F9 có giá là 5.592.000đồng.

Tiếp tục lúc 14 giờ 40 phút ngày 29/5/2019, Công an huyện Tam Nông phối hợp với Công an thị trấn Tràm Chim tiến hành kiểm tra tại phòng số 2 thuộc nhà trọ N tọa lạc tại khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Qua kiểm tra phát hiện Cao Thị Thanh N, sinh năm 09/02/2001 là khách thuê phòng trọ đang chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, tang vật thu giữ được niêm phong theo đúng quy định gồm: 01 nỏ thủy tinh dạng hình phiếu có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu cam, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Quá trình điều tra N khai nhận: N cùng với T, K (chưa rõ nhân thân, lý lịch) đến thuê phòng tại Nhà trọ N để sử dụng ma túy nhiều lần. Ngày 28/5/2019 N

tiếp tục đến thuê phòng tại nhà trọ N với mục đích chờ T và K đến để sử dụng ma túy, nhưng T và K không tới. Đến sáng ngày 29/5/2019, N trả phòng và đón xe ôm về nhà, trên đường đi thì N gọi điện hỏi xin ma túy của T, T kêu N liên lạc với T (chưa rõ nhân thân, lý lịch) để lấy ma túy, N gọi điện thoại cho T thì T chỉ chỗ đang để ma túy và kêu N đến đó lấy. N đón xe ôm đến địa điểm mà T để ma túy thấy có 01 hộp com, N mở hộp com ra có 01 nỏ thủy tinh còn dính chất tinh thể rắn màu trắng và 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy. N mang nỏ thủy tinh và gói ma túy đến thuê phòng số 02 nhà trọ N để chờ T đến sử dụng. Khi N vừa vào phòng số 2 nhà trọ N và để nỏ thủy tinh cùng với gói ma túy lên bàn gỗ trong phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng với tang vật.

Kết luận giám định số 434/KL-KTHS, ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon thu giữ của Cao Thị Thanh N là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,492 gam. Tinh thể gắn màu trắng chứa trong nỏ thủy tinh là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Ngân bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú, trong giai đoạn điều tra N bỏ trốn bị Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án, điều tra đối với N, đến ngày 20/10/2019 N bị bắt.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Cao Thị Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Cao Thị Thanh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội là: 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 6 (Sáu tháng).

Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên theo quyết định của cáo trạng.

- Bị cáo Cao Thị Thanh N khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như nội dung cáo

trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Đặng Huỳnh L khai: Vào ngày 15/3/2019 Ngân đến thuê phòng trọ tại nhà nghỉ T nên N hỏi mượn điện di động của Long do chỗ quen biết nên L cho mượn. Sau đó N không trả lại mà còn bán luôn điện thoại của L đến nay vẫn chưa bồi thường giá trị lại. Nay L yêu cầu N bồi thường giá trị là 5.592.000đồng không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/5/2019; Tờ tự khai ngày 21/3/2019; Bản kết luận định giá tài sản số: 63/KL-ĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình; Kết luận giám định số 434/KL-KTHS, ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,492gam, loại Methamphetamine và chiếm đoạt tài sản điện thoại di động có giá trị 5.592.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp

luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại hậu quả rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Mặc khác, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này tuy nhiên vì lòng tham, lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho lợi ích cá nhân mình.

Đối với bị cáo ngày 10/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện, thời hạn 12 tháng, bản thân bị cáo trong thời gian tại ngoại thì bị cáo bỏ trốn, khi tạm giữ thì vi phạm nội quy cơ sở giam giữ.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại di động là 5.592.000đồng. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại nên chấp nhận là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định có khối lượng 0,360gam trong phong bì ký hiệu A1 được niêm phong, ghi “Niêm phong số 433/A1 ngày 30/5/2019”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 vỏ thủy tinh dạng hình phiếu có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu cam trong phong bì ký hiệu A2 được niêm phong, ghi “Niêm phong số 433/A2 ngày 30/5/2019”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, các vật chứng trên là vật cầm tàng trữ, chứng cứ, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người tên T, K và T (không rõ nhân thân, lý lịch) Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Thanh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Thanh N 01 (Một) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Thanh N phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Thanh N 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội: là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 10 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cao Thị Thanh N bồi thường cho bị hại Đặng Huỳnh L số tiền là 5.592.000đồng (Năm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định có khối lượng 0,360gam trong phong bì ký hiệu A1 được niêm phong, ghi “Niêm phong số 433/A1 ngày 30/5/2019”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 nỏ thủy tinh dạng hình phiếu có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu cam trong phong bì ký hiệu A2 được niêm phong, ghi “Niêm phong số 433/A2 ngày 30/5/2019”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thị Thanh N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng: 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường